TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 07-01-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh– Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 247/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thúy K, sinh năm 1985; HKTT: Khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Tạm trú: Ấp T, xã TT, huyện C, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Ông Phạm Ngọc Hùng C, sinh năm 1985; HKTT: Khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa , bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn đề ngày 17/7/2019, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn (bà K) trình bày:*

Bà K và ông C chung sống với nhau từ năm 2012, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương ngày 15/3/2012.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã nhau, cuộc sống hôn nhân không còn tình cảm, không có hạnh phúc. Bà K và ông C không chung sống với nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay. Vì vậy, bà K làm đơn xin ly hôn với ông C.

- Con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Phạm Ngọc Trâm A, sinh ngày 23/5/2013. Bà K yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà không có ý kiến gì khác.

** Theo bản tự khai ngày 24/9/2019 và biên bản lấy lời khai ngày 24/9/2019 bị đơn (ông C) trình bày:*

Ông C và bà K chung sống với nhau từ năm 2012, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương ngày 15/3/2012.

- Về hôn nhân: Trước yêu cầu xin ly hôn của bà K thì ông C không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, con.

- Con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Ngọc Trâm A, sinh ngày 23/5/2013. Nếu ly hôn thì ông C yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình tố tụng, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị Thúy K khởi kiện ông Phạm Ngọc Hùng C về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Ông C cư ngụ tại khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn (bà K)

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông C chung sống với nhau từ năm 2012, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương ngày 15/8/2012. Do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn hôn nhân: Bà K cho rằng bà và ông C thường bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã nhau, cuộc sống hôn nhân không còn tình cảm, không có hạnh phúc. Bà K và ông C không chung sống với nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay. Vì vậy, bà K làm đơn xin ly hôn với ông C. Trước yêu cầu xin ly hôn của bà K thì ông C không đồng ý ly hôn vì ông còn thương vợ con. Theo biên bản lấy lời khai ngày 24/9/2019 ông C trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do ông có đánh vợ vài lần nên bà K bỏ đi. Đồng thời theo biên bản xác minh ngày 08/10/2019 thì ông C và bà K không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2019 đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Thế nhưng cuộc sống vợ chồng giữa bà K và ông C không đạt được những điều đó. Nên yêu cầu xin ly hôn của bà K là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Ngọc Trâm A, sinh ngày 23/5/2013 và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay con chung đang sống chung với bà K tại địa chỉ: ấp T, xã TT, huyện C, tỉnh Bình Phước, nên để tránh làm xáo trộn cuộc sống của trẻ vị thành niên nên giao con chung cho bà K chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Bà K không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thúy K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thúy K đối với ông Phạm Ngọc Hùng C về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thúy K được ly hôn với ông Phạm Ngọc Hùng C.

2. Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị Thúy K trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Ngọc Trâm A, sinh ngày 23/5/2013.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Thúy K không yêu cầu ông Phạm Ngọc Hùng C cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thúy K chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà K đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0031896 ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương(Giấy CNKH số 131, quyển số 01/2012 ngày 15/8/2012).
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thùy Linh